

**Công ty Cổ phần Tập đoàn
Khoáng sản Á Cường**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường

Trụ sở chính: Thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0240 222 6669

Fax:

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Thị Thu Hiền

Địa chỉ: Số 28/48 Phố Thọ Lão, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại (di động , cơ quan , nhà riêng): 098 440 3388

Fax:

**Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)**

Nội dung thông tin công bố : Báo cáo thường niên 2016

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 26 tháng 03 năm 2016

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký ghi rõ họ tên)



VŨ THỊ THU HIỀN

Bắc Giang, ngày 20 tháng 03 năm 2016.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2016

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100511368 đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 26/01/2015.
- Vốn điều lệ: 560.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 510.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
- Địa chỉ: VPĐD Số 136F phố Trần Vũ – Phường Trúc Bạch – Quận Ba Đình – Hà Nội.
- Số điện thoại: 0240.222 6669
- Số fax: 0240.222 6669
- Website: acuonggroup.vn
- Mã cổ phiếu: ACM

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường tiền thân là Công ty TNHH Tam Cường được thành lập ngày 15 tháng 02 năm 1996, có trụ sở chính tại số 3 phố Chợ Gạo, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội với số vốn ban đầu là 1.650.000.000 đồng. Trải qua 20 năm hình thành và phát triển Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường đã có những chỗ đứng nhất định trong ngành khoáng sản. Hiện tại Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường đã được cấp phép khai thác 5

mỏ và cấp thêm 3 dự án khai thác mỏ khác chuẩn bị đưa vào khai thác tại tỉnh Bắc Giang, trong đó có 7 mỏ đồng, bạc và 1 mỏ than. Công ty hiện đã hoàn thiện và đưa vào hoạt động 04 dây chuyền tuyển luyện, 01 dây chuyền hóa luyện và 01 dây chuyền điện phân với công suất 1000 tấn/ năm.

Ngày 16 tháng 09 năm 2011 Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường với vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

Cùng với việc đầu tư sản xuất, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, ngày 07/11/2014 Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 560 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 27/03/2015 Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng với vốn thực góp 510 tỷ đồng theo công văn số 1414/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đến ngày 23/07/2015 Công ty đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HNX.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt, chi tiết: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì kẽm, thiếc.
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý.
- Khai thác và thu gom than non, than cứng .

2.2 Địa bàn kinh doanh: Bắc Giang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ Trụ sở chính theo Giấy CNĐKKD:

- Địa chỉ : thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại : (0240) 222 6669

➤ Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường tại Bắc Giang

- Địa chỉ : thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

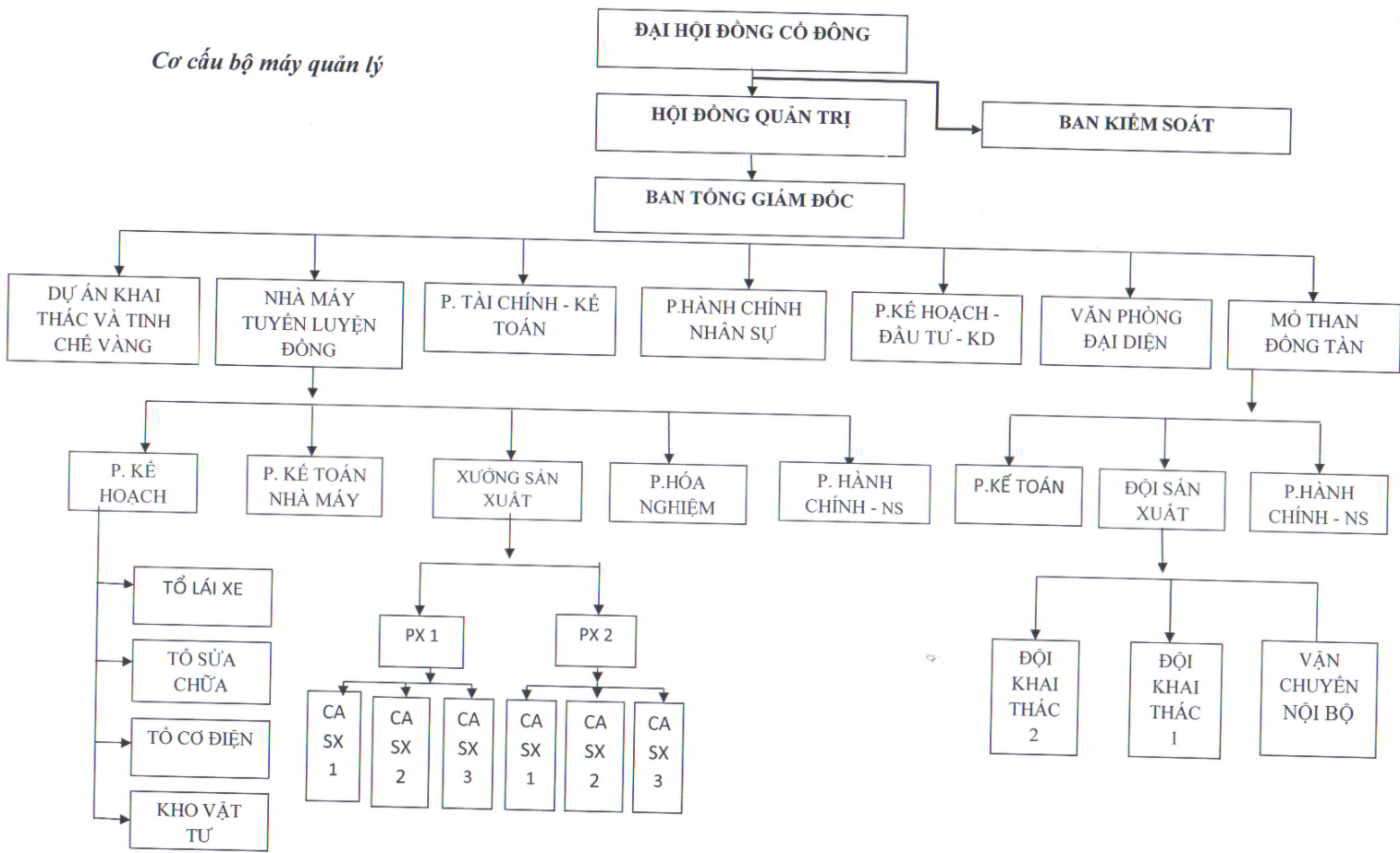
➤ Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường – Mỏ than Đồng Tân

- Địa chỉ : thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

➤ Văn phòng đại diện Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường :

- Địa chỉ : Số 136F, Phố Trần Vũ, Phường Trúc Bạch, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Diễn giải sơ đồ

➤ Đại hội cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban TGD;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Thành viên Hội đồng quản trị gồm có:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Xuân Thanh | - Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Phạm Thị Thúy Hạnh | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Hiền | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Phạm Văn Tiến | - Thành viên HĐQT |

- Bà Vũ Thị Thu Hiền

- Thành viên HĐQT.

➤ **Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Thành viên Ban kiểm soát gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Doan – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Đinh Ngọc San – Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Phạm Thị Thu Hoài – Thành viên Ban kiểm soát.

➤ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách

nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Thành viên Ban Tổng Giám Đốc gồm có :

- Bà Phạm Thị Thúy Hạnh – Tổng Giám đốc.

Chức năng các phòng ban:

➤ Phòng Hành chính - Nhân sự

Phòng hành chính nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng giám đốc Công ty.

➤ Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng giám đốc; Thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc

lập về nghiệp vụ.

- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng giám đốc.

➤ **Phòng Kế hoạch – Đầu tư – Kinh doanh**

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về:

- Công tác kế hoạch và chiến lược phát triển Công ty.
- Công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư.
- Tổ chức hệ thống thông tin kinh tế trong Công ty.
- Công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về nghiệp vụ kinh doanh.
- Hỗ trợ kinh doanh cho các Chi nhánh trong Công ty.
- Trực tiếp kinh doanh các mặt hàng lớn trong Công ty.

➤ **Các Chi nhánh và văn phòng đại diện:**

Chức năng :

- Đại diện cho quyền lợi và nghĩa vụ của các Chi nhánh của Công ty trong quan hệ giao dịch với các đối tác và tổ chức liên quan tại địa phương có quan hệ với Công ty trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Điều hành sản xuất sản phẩm theo nhiệm vụ được phân công.

Nhiệm vụ :

- Tập trung điều hành ổn định các hoạt động sản xuất sản phẩm tại nhà máy.
- Tổ chức công tác ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế; Quản lý vốn và tài sản; Tình hình quản lý doanh thu, chi phí; Việc chấp hành các quy định quản lý tài chính của Nhà nước và Quy chế Công ty tại nhà máy.
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quy định gửi về Công ty theo tháng, quý, năm.
- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) với Công ty tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy.
- Lập các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê quý năm.
- Làm việc giải trình số liệu với Công ty và các cơ quan chức năng như Thuế, Kiểm toán,...
- Quan hệ thường xuyên và chặt chẽ với các Phòng, Ban trực thuộc Công ty.

- Được chủ động trong nghiên cứu, tìm kiếm thị trường, đối tác.
- Được tuyển chọn và sử dụng lao động theo yêu cầu công việc.
- Các nhiệm vụ khác Công ty giao.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Mở rộng địa bàn và đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh, tập trung và phát huy thế mạnh ngành nghề là khai thác và chế biến khoáng sản: than, đồng.
- Luôn coi trọng quyền lợi của khách hàng, không ngừng cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tiếp tục duy trì sự phát triển trong hoạt động khai thác khoáng sản gồm khai thác lộ thiên, khai thác hầm lò.

Hoàn tất các thủ tục về cấp phép thăm dò và khai thác khoáng sản đồng thời triển khai thi công khai thác.

Nâng cao, đổi mới công nghệ sản xuất chế biến đồng và than.

Mở rộng thị trường xuất bán hàng hóa trong nước và hướng đến xuất khẩu.

Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, tăng cường liên doanh, hợp tác.

Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

Tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ, nhưng linh hoạt, theo dõi và kiểm soát các chi phí, cân đối nguồn vốn huy động, phân phối vốn hợp lý cho các hoạt động sản xuất, khai thác và đầu tư, đảm bảo vốn kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh nâng cao hiệu quả sử dụng, trích lập các quỹ để dự phòng các rủi ro có thể xảy ra.

Thực hiện đào tạo nâng cao tay nghề và chế độ đãi ngộ đến với từng cán bộ công nhân viên.

Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của cán bộ công nhân viên tại Công ty.

Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo công bằng và nâng cao năng suất lao động.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro giá cả.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến kim loại màu, là ngành chịu ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng hoảng kinh tế 2012-2015. Giá cả của sản phẩm đồng

giảm mạnh đặc biệt là năm 2015-2016 làm ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong thời gian qua.

5.2 *Rủi ro về Pháp luật.*

Là doanh nghiệp hoạt động ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản phải tuân theo các quy định pháp luật của Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật thuế, Luật khoáng sản, Luật chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường Chứng khoán, nhất là khi Công ty đã thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán. Vì vậy nếu Công ty không nắm bắt kịp thời sự thay đổi của các chế độ chính sách pháp luật sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.3 *Rủi ro về cạnh tranh.*

Hoạt động khai thác và sản xuất kim loại màu của Công ty có nhiều đối thủ cạnh tranh, vì vậy luôn đòi hỏi cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị luôn phải cải tiến. Do đó, Công ty nỗ lực nâng cao chất lượng của sản phẩm, khẳng định vị thế thương hiệu của Á Cường trên thị trường kim loại màu.

II. **Tình hình hoạt động trong năm**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Đến ngày 31/12/2015 các kết quả của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% đạt thực hiện/ kế hoạch
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400	276.47	69.12%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	70	45.75	65.36%
Lãi cơ bản/ cổ phiếu	Đồng	1,372	950.12	69.25%
Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ	%	13.72	8.98	65.55%

Về tài sản và nguồn vốn.

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	198,6	128,7	178,6
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	80,6	95,8	476,1
Tổng tài sản	Tỷ đồng	279,2	224,5	654,7
Nợ phải trả	Tỷ đồng	163,9	97,4	97,8
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	115,3	127,2	556,9
Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	279,2	224,5	654,7

***Đánh giá chung:**

Nhìn chung kết quả kinh doanh của Công ty năm 2015 chưa đạt so với kế hoạch nhưng với tình hình thực tế hiện nay là đáng khích lệ. Thể hiện sự chỉ đạo hiệu quả của HĐQT, cố gắng quyết tâm của Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đã vượt qua khó khăn để cơ bản hoàn thành nhiệm vụ.

Về khai thác, sản xuất: Máy móc thiết bị đã dần được hoàn thiện hơn, tuy nhiên năng suất hoạt động chưa cao.

Về công tác kỹ thuật: Đã cơ bản xây dựng được hệ thống quản lý bảo dưỡng máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo cho sản xuất không bị gián đoạn.

Về tiêu thụ sản phẩm: Hiện nay Công ty mới chỉ dừng lại ở việc tiêu thụ hàng hóa trong nước.

Về công tác kế toán: Thực hiện tốt chế độ Kế toán tài chính theo Chuẩn mực và các quy định hiện hành, quản lý chặt chẽ tài sản Công ty, chủ động linh hoạt trong công tác tài chính đảm bảo nguồn vốn đầy đủ cho sản xuất.

Các tồn tại:

- Mặt hàng than kết quả khai thác chế biến hiệu quả chưa cao, do yếu tố cạnh tranh ngày càng gay gắt và dư âm của cuộc khủng hoảng kinh tế nên nhiều đơn vị trong ngành công nghiệp nặng vẫn còn đóng cửa hoặc sản xuất cầm chừng. Vì vậy, nên trong những năm vừa qua số lượng đơn đặt hàng giảm và khối lượng ít hơn.
- Sự phối hợp giữa khâu khai thác và sản xuất đồng chưa tốt dẫn đến một số các công đoạn thực hiện sản xuất còn bị lỗi khi cung cấp nguyên liệu đầu từ các địa điểm mỏ khai thác khác nhau, ví dụ như quặng thô khai thác về còn to dẫn đến tình trạng máy hàm nghiền bị gãy, hỏng,.....
- Cần nghiên cứu sâu hơn nữa về nâng cấp, cải tạo công nghệ đẩy mạnh công suất sản xuất nâng cao hiệu quả đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế ngày càng lớn.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Thúy Hạnh	Tổng Giám đốc
2	Vũ Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên trong ban điều hành.

Phạm Thị Thúy Hạnh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

1. Họ và tên : **PHẠM THỊ THÚY HẠNH**

2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 01/08/1969
4. Nơi sinh : Hà Nội.
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú : Số 3 phố Chợ Gạo, P.Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
7. Số CMND : 011375838 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp:28/12/2006
8. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
9. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
10. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1996 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường

12. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 10.000.000 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần
14. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết : Không
15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết : không
16. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết : Không

Vũ Thị Thu Hiền – Kế toán trưởng.

1. Họ và tên : **VŨ THỊ THU HIỀN**
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 20/12/1978
4. Nơi sinh : Nam Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú : Số 28/48 Phố Thọ Lão, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
7. Số CMND : 013344561 Nơi cấp: CA Hà Nội, ngày cấp:02/11/2010
8. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
9. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT

10. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2000 - 2005	Kế toán	Trung tâm phát triển công nghệ cao
Từ năm 2008 - 2012	Trưởng Ban kiểm soát	Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm SVIC nay đổi tên thành Tổng Công ty bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BSH).
Từ năm 2012 - 2013	Kế toán trưởng	Công ty Liên doanh Than cốc và Khoáng sản Việt Trung
Từ năm 2008 - 10/2014	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Bất động sản An Thịnh
Từ tháng 10/2014 - nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường

12. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :

- ❖ Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần

14. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết : Không

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết : không

16. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết : Không

Thay đổi trong ban điều hành năm 2015: Không.

Chính sách đối với lao động: Người lao động của Công ty được đào tạo cơ bản và thường xuyên, đoàn kết, gắn bó với Công ty. Tổng số lao động đang làm việc tại Công ty năm 2015 bình quân là 110 người. Với chính sách, chế độ tuyển dụng lao động của mình Công ty đã tập trung được một tập thể lao động có chất lượng, kỷ luật, đoàn kết, năng động và trung thành.

Chính sách đối với người lao động.

Người lao động từ lâu vẫn được coi là tài sản quý giá của Doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh tạo cho doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ, là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp. Do đó lãnh đạo Công ty rất chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo lao động.

Chính sách tuyển dụng: Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những lao động có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Luôn ưu tiên đề bạt các lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về công ty, trung thành, năng động vào các vị trí quản lý, lãnh đạo chủ chốt của Công ty.

Thu hút lao động bên ngoài công ty thông qua các phương tiện truyền thông thông báo tuyển dụng, các vị trí như công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, kế toán, luôn ưu tiên những lao động có kinh nghiệm làm việc.

Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ lao động theo luật lao động và các quy định. Điều kiện làm việc, ăn, ở: văn phòng làm việc, nhà xưởng, bếp ăn, nhà tập thể cho người lao động được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc, ăn, ở để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động.

Trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tiền lương là một yếu tố quan trọng của chi phí sản xuất, khai thác. Đối với người lao động tiền lương nhận được thỏa đáng là động lực để tăng năng suất lao động, sáng tạo và trung thành. Khi năng suất lao động tăng thì đồng nghĩa với lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ tăng.

Bên cạnh đó, khi lợi ích của người lao động được đảm bảo, cuộc sống ổn định bằng mức lương thỏa đáng sẽ tạo ra sự gắn kết người lao động với mục tiêu và lợi ích của doanh nghiệp, làm cho người lao động có trách nhiệm hơn với hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, đối với doanh nghiệp xây dựng một hệ thống trả lương để làm sao tiền lương thực sự là một công cụ quản lý doanh nghiệp, một đòn bẩy kinh tế hiệu quả đang là yêu cầu đặt ra với tất cả các doanh nghiệp hiện nay.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động, tạo điều kiện cho mối quan hệ lao động được hài hòa và ổn định, góp phần phát huy khả năng sáng tạo và tài năng của người lao động, nhằm đạt năng suất, chất lượng và tiến bộ xã hội trong lao động, sản xuất, hiệu quả trong sử dụng và quản lý lao động. Thực hiện công bằng trong công tác tiền lương, phân phối tiền lương theo lao động và chất lượng công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn chốt tại 31/12/2015:

- Thực hiện hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Đô Linh thực hiện dự án khai thác và chế biến quặng vàng gốc tại xã Châu Hạnh – huyện Quỳnh Châu – tỉnh Nghệ An. Tổng mức đầu tư 330 tỷ, tỷ lệ tham gia góp vốn đầu tư của Công ty là 90%, số vốn đã góp 43 tỷ đồng.

- Thực hiện hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần công nghiệp khai khoáng thực hiện dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Đá Bạc, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tổng mức đầu tư 100 tỷ, tỷ lệ tham gia góp vốn của Công ty là 40%, số vốn đã góp 40 tỷ đồng.

Đầu tư tài chính vào các Công ty con, công ty liên kết:

- Năm 2015 Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường đã thực hiện mua lại 25% vốn cổ phần Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Tam Cường: nhằm thực hiện quản lý khai thác tập trung mỏ than Bồ Hạ - Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang, có Giấy chứng nhận đầu tư số 02121000067 được UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 22/01/2008. Số vốn đã góp 50 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	224,5	654,7	
Doanh thu thuần	86,1	276,5	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12	50,7	
Lợi nhuận khác	-0,2	-4,9	
Lợi nhuận trước thuế	11,8	45,7	
Lợi nhuận sau thuế	11,8	45,7	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	5%	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			

Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,56	2,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	2,43	1,73	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,15	0,43	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,77	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,60	1,61	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,42	0,38	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,17	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,07	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,18	0,14	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 51.000.000 cổ phần. Trong đó tính đến 23/01/2016 là 39.512.500 cổ phần có quyền chuyển nhượng tự do và 11.487.500 cổ phần hạn chế chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V038/2016-ACM/VSD-ĐK ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đồng (người)	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (1000 đồng)	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông trong nước	1.117	50.985.700	509.857.000	99,97
	Tổ chức	1	50	50	
	Cá nhân	1.116	50.985.650	509.856.500	99,97
II.	Cổ đông nước ngoài	2	14.300	143.000	0,028
	Tổ chức	1	8.500	85.000	0,017
	Cá nhân	1	5.800	58.000	0,011

Cổ đông lớn:

Ông Nguyễn Xuân Thanh: 10.000.000 cổ phần, chiếm 19,61%

Bà Phạm Thị Thúy Hạnh: 10.000.000 cổ phần, chiếm 19,61%

Ông Nguyễn Văn Hiền: 2.500.000 cổ phần, chiếm 4,9%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu đóng gói sản phẩm ở Công ty là bao bì, lượng sử dụng nhỏ.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: bao bì không tái sử dụng được.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Nguồn năng lượng tiêu thụ trực tiếp của Công ty là điện năng, dầu diezen dùng sản xuất, máy móc thiết bị phục vụ cho công tác văn phòng, công tác khai thác

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã tiến hành lắp đặt trạm điện treo, tụ bù, đồng hồ đo đếm đến từng đơn vị sản xuất, từ đó đã tăng cường công tác quản lý lượng điện năng tiêu thụ, góp phần quan trọng vào mục tiêu tiết kiệm điện năng. Dầu diezen phục vụ khai thác, vận chuyển được rà soát chặt chẽ theo định mức kỹ thuật của từng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất khai thác.

6.3. Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước máy khoan, lượng nước tiêu thụ 1 năm khoảng 1.100m³. Lượng nước này sử dụng 1 phần cho sinh hoạt, còn lại sử dụng cho hoạt động sản xuất.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: tỷ lệ nước tái chế và tái sử dụng trong hoạt động sản xuất chiếm 50% do hệ thống sản xuất có các bể lắng, bể tuần hoàn,...

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty đã cơ bản chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên trong quá trình sản xuất đã 1 lần bị tràn đập làm nước thải chảy ra ảnh hưởng đến môi trường.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường 265 triệu đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng lao động bình quân năm 2015: 110 người

Mức lương bình quân của người lao động: 5 triệu đồng/ người/ tháng.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
 - Công ty đã xây dựng nội quy vệ sinh lao động với đầy đủ nội dung quy định và được treo tại nơi làm việc.
 - Tổ chức cho công nhân sản xuất và làm ca ăn uống đầy đủ vào giữa ca và cuối ca để đảm bảo sức khỏe.
 - Công ty có tủ thuốc và dụng cụ sơ cứu đầy đủ tại nơi làm việc của người lao động.
 - Định kỳ hàng quý đều có đối thoại giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động và truyền tải những mong muốn của lãnh đạo Công ty đến người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty có trụ sở đóng tại địa bàn một huyện vùng núi đặc biệt khó khăn của tỉnh Bắc Giang nên luôn ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình đối với địa phương:

- Tặng xe đạp cho học sinh đến trường tại địa bàn.
- Tặng chăn ấm tình thương.....

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015 là một năm đặc biệt khó khăn đối với ngành khai thác, sản xuất khoáng sản nói chung và các doanh nghiệp sản xuất kim loại màu nói riêng trong đó có Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường. Nền kinh tế Việt Nam hiện vẫn đang trong quá trình phục hồi sau giai đoạn khủng hoảng, trong đó dẫn đầu là các ngành sản xuất công nghiệp và xây dựng hạ tầng. Tính đến tháng 12/2015, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao như sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và quang học, sản xuất xe có động cơ và các sản phẩm có liên quan. Sự tăng trưởng của các ngành sản xuất công nghiệp hạ tầng sẽ tạo tiền đề cho sự gia tăng nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm đồng tại Việt Nam.

Việc giá đồng xuống đáy như hiện nay đã làm ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, được sự quan tâm sâu sát, lãnh đạo và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự ủng hộ đồng hành của khách hàng và tham gia đóng góp ý kiến của các cổ đông cùng sự nỗ lực của tập thể CBCNV cho nên năm 2015 Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 được thể hiện qua các chỉ tiêu về doanh số và lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông đặt ra đầu năm chưa hoàn thành kế hoạch

Doanh thu: 276,47 tỷ đạt 69,12 % so với kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế: 45,75 tỷ đạt 65,36 % so với kế hoạch.

Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ đạt 8,98%, vốn của cổ đông được bảo toàn và ổn định so với năm 2014, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và giá đồng giảm sâu như hiện nay thì đây là một nỗ lực rất lớn của toàn bộ tập thể CBCNV công ty.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% đạt thực hiện/ kế hoạch
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400	276.47	69.12%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	70	45.75	65.36%
Lãi cơ bản/ cổ phiếu	Đồng	1,372	950.12	69.25%
Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ	%	13.72	8.98	65.55%

Nguyên nhân chủ yếu không đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận là do giá đồng toàn thế giới giảm mạnh, và Á Cường không thể tránh khỏi đà trượt giảm giá của thị trường kim loại màu.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

TÀI SẢN	31/12/2015	01/01/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	178,606,525,593	128,735,355,468
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3,060,059,092	3,225,987,873
1. Tiền	3,060,059,092	3,225,987,873
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	117,172,758,535	103,628,088,287
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	103,630,867,050	73,621,343,130
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	4,184,863,777	9,147,424,845
3. Phải thu ngắn hạn khác	9,721,027,708	23,200,000,000
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(364,000,000)	(2,340,679,688)
IV. Hàng tồn kho	56,780,801,396	20,027,151,969
1. Hàng tồn kho	56,780,801,396	20,027,151,969
V. Tài sản ngắn hạn khác	1,592,906,570	1,854,127,339
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	82,658,708	498,333
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	1,493,543,457	1,845,360,081
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16,704,405	8,268,925
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	476,115,874,935	95,786,808,013
I. Các khoản phải thu dài hạn	83,400,000,000	0
6. Phải thu dài hạn khác	83,400,000,000	0
II. Tài sản cố định	287,919,943,959	66,072,430,877
1. Tài sản cố định hữu hình	287,919,943,959	66,072,430,877
<i>Nguyên giá</i>	<i>316,727,787,903</i>	<i>75,260,333,358</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(28,807,843,944)</i>	<i>(9,187,902,481)</i>
III. Bất động sản đầu tư	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	54,033,419,726	14,675,064,198
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	54,033,419,726	14,675,064,198
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	50,000,000,000	15,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	50,000,000,000	0
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	15,000,000,000
V. Tài sản dài hạn khác	762,511,250	39,312,938
1. Chi phí trả trước dài hạn	762,511,250	39,312,938
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	654,722,400,528	224,522,163,481

Tổng tài sản cuối năm 2015 của Công ty tăng 291,6% so với cuối năm 2014 lý do trong năm Công ty đã tăng vốn góp bằng tài sản 240 tỷ và dòng tiền góp vào Công ty liên kết, hợp tác đầu tư vào các dự án khai thác khoáng sản tại Nghệ An, Hòa Bình.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp với thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

b) Tình hình nợ phải trả

NỘI DUNG	31/12/2015	01/01/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	97,807,701,313	97,355,428,785
I. Nợ ngắn hạn	50,173,547,850	62,833,260,386
1. Phải trả người bán ngắn hạn	6,961,488,204	2,586,706,685
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	1,180,000,780
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5,798,302,320	6,968,400,858
4. Phải trả người lao động	874,479,693	0
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	11,929,888	0
6. Phải trả ngắn hạn khác	170,549,212	0
4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	36,356,798,533	52,098,152,063
II. Nợ dài hạn	47,634,153,463	34,522,168,399
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	47,634,153,463	34,522,168,399

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý điều hành:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giao khoán cho các Phòng, ban, đội sản xuất để nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân tại các đơn vị sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

- Với mục tiêu đồng bộ hóa các chính sách về quản lý, nhằm tạo điều kiện cho các phân xưởng sản xuất chủ động trong sản xuất, khai thác, kinh doanh, quản lý các nguồn lực được giao nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ khai thác, đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Đồng thời thúc đẩy, cải tiến công tác quản lý, nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, để nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Nhằm gắn kết về trách nhiệm điều hành đơn vị của cấp quản lý đối với thành tích của từng khối, đơn vị sản xuất, Công ty đã đưa ra chế độ thưởng phạt rõ ràng, công bằng.

- Xây dựng chính sách quản lý người lao động linh hoạt, đặt người lao động làm trọng tâm để thúc đẩy sự phát triển và bền vững.

Các biện pháp kiểm soát:

- Từng thành viên trong Ban lãnh đạo được phân công chỉ đạo trực tiếp các tổ đội thi công khai thác, sản xuất nhằm xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình hoạt động.
- Phòng Tài chính kế toán phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp lập dự toán giao khoán, kiểm soát quá trình ứng và thanh quyết toán các tổ đội thi công khai thác, vận chuyển và sản xuất, hướng dẫn tập hợp chi phí, hóa đơn chứng từ theo luật định.
- Phòng Tổ chức hành chính: giám sát quá trình tuyển dụng, quản lý, đào tạo và điều phối nhân lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty xác định hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 2012-2015 toàn cầu vẫn chưa chấm dứt đặc biệt là ngành khoáng sản, nên việc xây dựng các kế hoạch cho năm 2016 dựa trên yếu tố thận trọng, đầu tư các máy móc thiết bị và các dự án trọng điểm khi đã được đánh giá hiệu quả đầu tư thật bài bản, kỹ lưỡng..

Năm 2016 Công ty đã đặt kế hoạch thông qua các chỉ tiêu cơ bản sau:

Doanh thu thuần:	330 tỷ đồng
Giá vốn hàng bán:	258 tỷ đồng
Lợi nhuận gộp:	72 tỷ đồng
Doanh thu tài chính:	1 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế TNDN:	43,3 tỷ đồng
Thuế TNDN (giảm 50%):	4,76 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế:	38,54 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2016.

- Tập trung lắp đặt hệ thống tuyển quặng 500 tấn/ ngày và đưa vào sử dụng hoạt động sản xuất.
- Nâng cấp và hoàn thiện dây chuyền hỏa luyện nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo môi trường đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu hàng hóa.
- Khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị để phục vụ khai thác mỏ và hoạt động sản xuất sản phẩm.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật. Thường xuyên rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật ở từng công đoạn sản xuất, đảm bảo định mức hao hụt và giá thành sản phẩm.
- Thực hiện phương án phát hành trái phiếu thúc đẩy dự án hợp tác đầu tư rút ngắn thời gian xây dựng, lắp đặt thiết bị để sớm đi vào hoạt động khai thác, sản xuất năm 2017.

- Định hướng, đào tạo nhân sự lành nghề, trung thành, năng động và hiệu quả.
- Tối đa hóa lợi ích cho Cổ đông, chăm lo quyền lợi chính đáng cho người lao động, đồng thời quan tâm sâu sắc đến cộng đồng xã hội bên ngoài và môi trường.
- Bảo toàn vốn cho các cổ đông thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ngày càng phát triển và tăng trưởng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh đã chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2015.

Ý kiến khác: Công ty đã thực hiện đăng ký vốn điều lệ 560 tỷ nhưng với vốn góp đầu tư của chủ sở hữu là 510 tỷ đồng.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Công ty đã có những chỉ đạo và quyết sách phù hợp, đáp ứng tốt các quy định của pháp luật và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Hàng quý Công ty đều có cuộc họp giữa người lao động với người sử dụng lao động để lắng nghe và giải quyết các yêu cầu, thắc mắc chính đáng của người lao động. Công ty luôn có những cải tiến về những quy định phúc lợi xã hội nhằm đáp ứng cao nhất đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công ty đã kết hợp tốt với các ban, ngành tại địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Hoạt động SXKD của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường năm 2015 nhìn chung ổn định, phát triển và có hiệu quả, thị trường được mở rộng, chất lượng sản phẩm được duy trì và tạo được uy tín thương hiệu trên thị trường. Doanh thu, lợi nhuận đã cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra.

a. Thuận lợi:

Để có được kết quả trên là nhờ sự cố gắng, quyết tâm của toàn thể HĐQT, Ban điều hành và CBCNV trong toàn Công ty;

HDQT Công ty cũng đã quan tâm chỉ đạo sát sao, các thành viên thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, bám sát tình hình của Công ty, đưa ra các quyết định kịp thời trong các mặt hoạt động của Công ty, trong đó chú trọng công tác nâng cao công nghệ sản xuất, tiết giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận trong hoạt động SXKD.

b. Khó khăn:

Năm 2015 là một năm đặc biệt khó khăn đối với ngành khai thác, sản xuất khoáng sản nói chung và các doanh nghiệp sản xuất kim loại màu nói riêng trong đó có Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường. Nền kinh tế Việt Nam hiện vẫn đang trong quá trình phục hồi sau giai đoạn khủng hoảng, trong đó dẫn đầu là các ngành sản xuất công nghiệp và xây dựng hạ tầng. Tính đến tháng 12/2015, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao như sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và quang học, sản xuất xe có động cơ và các sản phẩm có liên quan. Sự tăng trưởng của các ngành sản xuất công nghiệp hạ tầng sẽ tạo tiền đề cho sự gia tăng nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm đồng tại Việt Nam.

Việc giá đồng xuống đáy như hiện nay đã làm ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Mặc dù vậy tập thể Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và người lao động của Công ty thực sự đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao đưa Công ty vượt qua khó khăn để sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển, khẳng định được vị thế của Á Cường trên thị trường kim loại màu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a. Ưu điểm:

- Tổng Giám đốc cùng các nhân sự chủ chốt có nhiều nỗ lực, phấn đấu xuất sắc vượt qua nhiều khó khăn đưa Công ty đạt được kết quả SXKD tốt cho năm 2015.
- Thường xuyên bám sát triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Nội bộ đoàn kết thống nhất, quan tâm chăm lo đến công tác đời sống người lao động, công tác kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động.

b. Tồn tại, hạn chế:

- Mặt hàng than kết quả khai thác chế biến hiệu quả chưa cao, do yếu tố cạnh tranh ngày càng gay gắt và dư âm của cuộc khủng hoảng kinh tế nên nhiều đơn vị trong ngành công nghiệp nặng vẫn còn đóng cửa hoặc sản xuất cầm chừng. Vì vậy, nên trong những năm vừa qua số lượng đơn đặt hàng giảm và khối lượng ít hơn.
- Sự phối hợp giữa khâu khai thác và sản xuất đồng chưa tốt dẫn đến một số các công đoạn thực hiện sản xuất còn bị lỗi khi cung cấp nguyên liệu đầu từ các địa điểm mỏ khai thác khác nhau, ví dụ như quặng thô khai thác về còn to dẫn đến tình trạng máy hàm nghiền bị gãy, hỏng,.....

- Cần nghiên cứu sâu hơn nữa về nâng cấp, cải tạo công nghệ đẩy mạnh công suất sản xuất nâng cao hiệu quả đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế ngày càng lớn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nâng cao hiệu quả chỉ đạo và quản trị của HĐQT, Ban kiểm soát và hoạt động của Ban điều hành.

- Tiếp tục đôn đốc Ban điều hành đẩy mạnh công tác thị trường, trong đó tập trung vào thị trường tiêu thụ sản phẩm, thị trường xuất khẩu.
- Sớm xây dựng và triển khai thi công lắp đặt 2 trạm điện treo tại khu vực mỏ Khuôn Mười và Đồng Bura phục vụ khai thác hầm lò để chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định cho sản xuất cả năm. Khẩn trương triển khai dự án đầu tư lắp đặt hầm nghiền tổng để tăng năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí quản lý nhằm tăng năng lực cạnh tranh cũng như gia tăng lợi nhuận. Đầu tư khác nhằm đạt hiệu quả quản lý và tăng hiệu quả, phát triển bền vững. Mua phương tiện vận chuyển giảm chi phí thuê máy móc thiết bị và chủ động trong hoạt động sản xuất, khai thác.
- Tăng cường công tác xây dựng quản lý định mức kinh tế kỹ thuật để tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả.
- Chú trọng các biện pháp duy trì ổn định trong SXKD như đảm bảo đầy đủ và kịp thời mọi chế độ cho người lao động, thường xuyên quan tâm công tác ATLĐ, VSLĐ, môi trường làm việc, bảo quản, bảo dưỡng máy móc thiết bị,....
- Đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; đánh giá lao động thường xuyên, gắn chất lượng lao động, hiệu quả làm việc với tiền lương và thu nhập của người lao động.
- Tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý nội bộ đảm bảo hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành thống nhất và hiệu quả; đặc biệt là quy trình thủ tục quản lý nội bộ về định mức, thanh quyết toán, chế độ thuế, chế độ chứng từ hoá đơn, quản lý hàng hoá, vật tư, nguyên nhiên liệu, quản lý nợ, tiền lương....
- Tích cực tìm kiếm các giải pháp về vốn như thu hồi công nợ khách hàng, huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đảm bảo vốn cho SXKD, đầu tư đầy đủ và kịp thời. Quản lý chi phí theo định mức KTKT, định mức lao động- đơn giá tiền lương,
- Đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty.
- Tập trung cao độ, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, tổ chức họp HĐQT ít nhất 01 lần/quý vào tháng đầu của quý để ban hành nghị quyết, quyết định lãnh đạo quản lý và giải quyết các vấn đề cần thiết, có thể tổ chức họp bất thường nếu cần.

- Tập trung thực hiện phương án phát hành trái phiếu triển khai dự án hợp tác đầu tư tại mỏ Tà Sỏi – Nghệ An. Tham gia quản lý điều hành sát sao nguồn vốn đầu tư, mục tiêu giảm thiểu chi phí nhưng phải đạt hiệu quả đồng vốn đầu tư cao nhất.

- Thường xuyên thực hiện nghiêm chỉnh chế độ đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Xuân Thanh	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	19,61
2	Phạm Thị Thúy Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	10.000.000	19,61
3	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	2.500.000	4,9
4	Phạm Văn Tiến	Thành viên HĐQT	255.000	0,5
5	Vũ Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT kiêm KTT	200.000	0,4

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT luôn hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các quy chế quản lý nội bộ đã ban hành.

Năm 2015 HĐQT thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, đã tổ chức 06 phiên họp và ban hành 06 Nghị quyết để chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ và giám sát thực hiện. Các cuộc họp của HĐQT được các thành viên tham gia đầy đủ, đưa ra các Nghị quyết và quyết định phù hợp với Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 (cả 06 phiên họp đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát để đóng góp ý kiến cho HĐQT và đồng thời lắng nghe ý kiến của CBCNV Công ty).

Giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhau trong quá trình thực hiện và triển khai nhiệm vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị đảm bảo kịp thời, đúng luật nhưng hiệu quả cao.

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 241/2015/ACM/NQ-HĐQT	24/01/2015	V/v triệu tập Đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2015
2	Số 267/2015/ACM/NQ-HĐQT	26/07/2015	V/v đăng ký giá và ngày giao dịch đầu tiên, kế hoạch công việc tổ chức cơ cấu bộ máy quản lý.
3	Số 267/2015/ACM/NQ-HĐQT	26/07/2015	V/v đăng ký giá và ngày giao dịch trên sàn HNX đầu tiên.
4	Số 2608/ACM/NQ-HĐQT	26/08/2015	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015
5	Số 24/2015/QĐ-ACM	16/11/2015	V/v thành lập văn phòng đại diện tại Hà Nội
6	Số 18/2015/NQ-HĐQT	18/11/2015	V/v triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2015

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Bà Phạm Thị Thúy Hạnh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Vũ Thị Thu Hiền – Thành viên HĐQT kiêm KTT.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Doan	Trưởng BKS	10.000	
2	Đinh Thị San	Thành viên BKS	5.000	
3	Phạm Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	5.000	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có 03 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban Kiểm soát, thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015; giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị hàng quý, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; thực hiện kiểm tra công tác quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý và cả năm, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tổng lương của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc: 462.122.770 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Ông Phạm Văn Tiến là Tổng Giám đốc Công ty cổ phần TĐKS Tam Cường; đồng thời Ông Tiến có nắm giữ cổ phần và là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường.

Các hợp đồng giao dịch đã ký kết trong năm:

TT	Ngày	Số Hợp đồng	Nội dung
1	01/04/2015	0104/2015/HĐTX/TC-MTĐT	Thuê xe vận tải và máy xúc phục vụ hoạt động khai thác.
2	02/05/2015	0205/2015/TC-CNAC	Mua bán hàng hóa: máy móc, thiết bị và bi thép.
3	02/05/2015	0205/2015/TC-CNAC	Mua bán hàng hóa: Hóa chất.
4	01/09/2015	0109/2015/HĐNT/TC-MTĐT	Mua bán hàng hóa: Than

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên trong Ban quản trị Công ty đã nêu cao tinh thành trách nhiệm trong quá trình thực hiện quản lý điều hành, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên trong điều kiện khó khăn của thị trường kim loại màu, kinh tế tài chính

chưa thực sự phục hồi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát. Ban quản trị cần quan tâm nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty tốt hơn trong năm tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty.

Một số kế hoạch nhằm tăng cường hiệu quả quản trị Công ty trong năm 2016:

- Nâng cao hiệu quả chỉ đạo và quản trị của HĐQT, BKS và Ban điều hành.
- Phương án phân phối lợi nhuận.
- Trả thù lao cho HĐQT, BKS
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.
- Tiếp tục đôn đốc Ban điều hành đẩy mạnh công tác thị trường, trong đó tập trung vào thị trường tiêu thụ sản phẩm, thị trường xuất khẩu.
- Tăng cường công tác xây dựng quản lý định mức kinh tế kỹ thuật để tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả.
- Chú trọng các biện pháp duy trì ổn định trong SXKD như đảm bảo đầy đủ và kịp thời mọi chế độ cho người lao động, thường xuyên quan tâm công tác ATLĐ, VSLĐ, môi trường làm việc, bảo quản, bảo dưỡng máy móc thiết bị,....
- Đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; đánh giá lao động thường xuyên, gắn chất lượng lao động, hiệu quả làm việc với tiền lương và thu nhập của người lao động.
- Tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý nội bộ đảm bảo hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành thống nhất và hiệu quả; đặc biệt là quy trình thủ tục quản lý nội bộ về định mức, thanh quyết toán, chế độ thuế, chế độ chứng từ hoá đơn, quản lý hàng hoá, vật tư, nguyên nhiên liệu, quản lý nợ, tiền lương....
- Tích cực tìm kiếm các giải pháp về vốn như thu hồi công nợ khách hàng, huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đảm bảo vốn cho SXKD, đầu tư đầy đủ và kịp thời. Quản lý chi phí theo định mức KTKT, định mức lao động- đơn giá tiền lương,
- Đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty.
- Tập trung cao độ, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, tổ chức họp HĐQT ít nhất 01 lần/quý vào tháng đầu của quý để ban hành nghị quyết, quyết định lãnh đạo quản lý và giải quyết các vấn đề cần thiết, có thể tổ chức họp bất thường nếu cần.

- Tập trung thực hiện phương án phát hành trái phiếu triển khai dự án hợp tác đầu tư tại mỏ Tà Sỏi – Nghệ An. Tham gia quản lý điều hành sát sao nguồn vốn đầu tư, mục tiêu giảm thiểu chi phí nhưng phải đạt hiệu quả đồng vốn đầu tư cao nhất.

- Thường xuyên thực hiện nghiêm chỉnh chế độ đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.

VI. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Toàn văn của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 đã được đăng tải trên website của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường <http://acuonggroup.vn>

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. (báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán 2015 đính kèm)

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty gồm báo cáo của Văn phòng Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp toàn Công ty đã được đăng tải tại địa chỉ: <http://acuonggroup.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thủy Hạnh